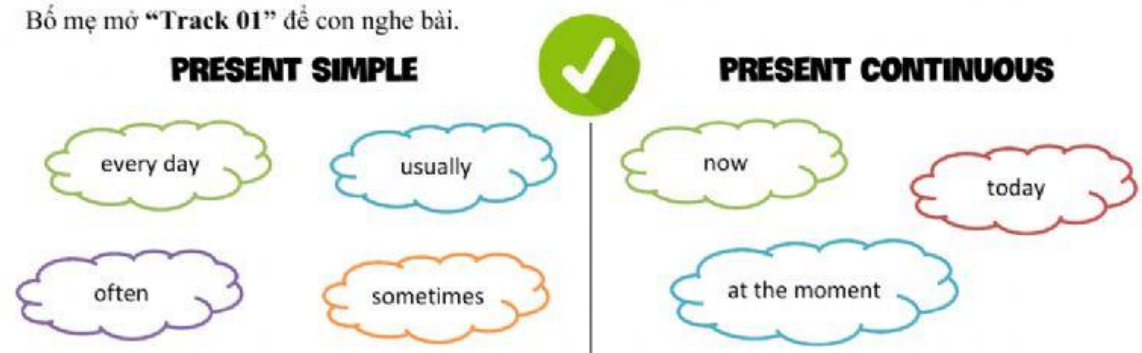
Name: ..... Class: 3 ....

PHIẾU GIAO BÀI TIẾNG ANH (16 - 20/08/2021)

Thời gian	Nội dung học
Thứ 2 (16/08)	**1) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo** (2 lần) Bố mẹ mở **"Track 01"** để con nghe bài.  1. She **often rides** a bike to school. 2. She **is riding** a bike to school **now**. 3. We **play** sports **every day**. 4. We **are playing** sports **at the moment**. 5. He **sometimes goes** to work on Saturdays. 7. He **is going** to work **today**. 6. I **usually draw** pictures in the morning. 8. I'm **drawing** a picture **now**. **2) Làm phiếu số 1 trên** Liveworksheets.com **3) Luyện viết từ mới:** every day, usually, often, sometimes. Chụp ảnh gửi cho cô trên Teams.

LIVEWORKSHEETS

Thứ 3 (17/08)

1) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo (2 lần)

Bố mẹ mở **"Track 01"** để con nghe bài.



1. She **often rides** a bike to school.
2. She **is** riding a bike to school **now**.
3. We **play** sports **every day**.
4. We **are** playing sports **at the moment**.
5. He **sometimes goes** to work on Saturdays.
6. I **usually draw** pictures in the morning.
7. He **is** going to work **today**.
8. I'm drawing a picture **now**.

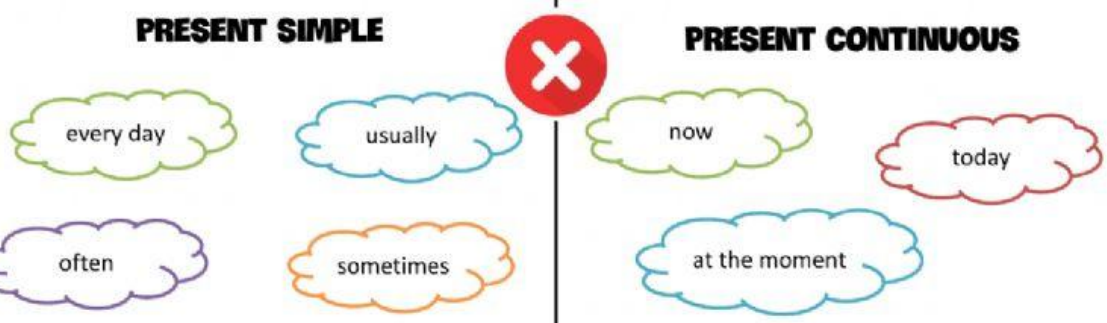
2) Làm phiếu số 2 trên Liveworksheets.com

LIVEWORKSHEETS

Thứ 4 (18/08)

1) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo (2 lần)

Bố mẹ mở **"Track 02"** để con nghe bài.

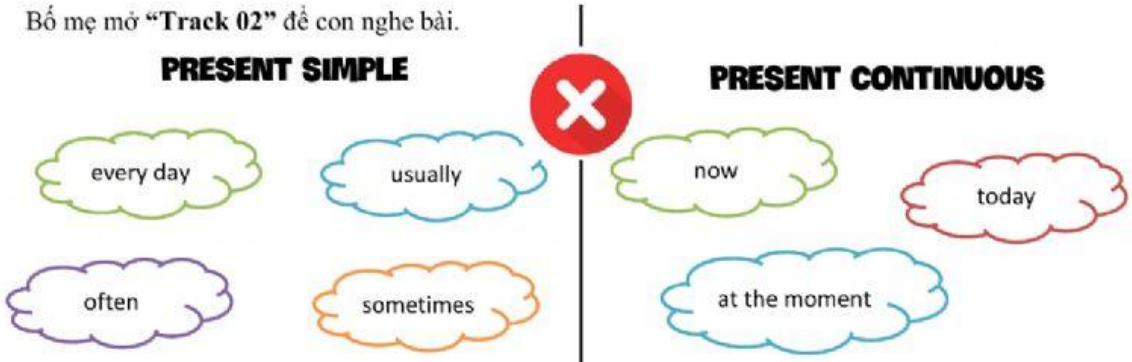


1. I **don't play** sports every day.
2. I'm **not playing** sports today.
3. He **doesn't cook** dinner.
4. He **isn't cooking** dinner now.
5. They **don't eat** hamburgers for breakfast.
6. They **aren't eating** hamburgers now.
7. She **doesn't clean** her room at the weekends.
8. She **isn't cleaning** her room at the moment.

2) Luyện viết từ mới: now, today, at the moment.

3) Làm phiếu số 3 và 4 trên Liveworksheets.com

LIVEWORKSHEETS

Thứ 5 (19/08)	**1) Nghe, chỉ tay vào đúng câu và đọc theo** (2 lần) Bố mẹ mở **"Track 02"** để con nghe bài.  1. I **don't play** sports every day. 2. I'm **not playing** sports today. 3. He **doesn't cook** dinner. 4. He **isn't cooking** dinner now. 5. They **don't eat** hamburgers for breakfast. 6. They **aren't eating** hamburgers now. 7. She **doesn't clean** her room at the weekends. 8. She **isn't cleaning** her room at the moment. **2) Làm phiếu số 5 và 6 trên** Liveworksheets.com
Thứ 6 (20/08)	**1) Làm phiếu số 7 trên** Liveworksheets.com **2) Làm 1 bài kiểm tra trên Teams.** **3) Gửi bài nói trên Padlet (con xem hướng dẫn cô gửi trên Teams)**

~ THE END ~

LIVEWORKSHEETS